

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2000/QH10 về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 6297/TCCB ngày 26 tháng 6 năm 2001,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung các ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia phổ cập giáo dục trung học cơ sở là đại diện của các cơ quan sau:

1. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ;
2. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 2. Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia phổ cập giáo dục trung học cơ sở thống nhất với các cơ quan được quy định tại Điều 1 để quyết định cụ thể danh sách các thành viên bổ sung vào Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1026/QĐ-TTg ngày 10/8/2001 về việc phê duyệt Dự án Kết hợp quân dân y bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và phục vụ an ninh quốc phòng giai đoạn 2001 - 2010.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Kết hợp quân dân y bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và phục vụ an ninh quốc phòng giai đoạn 2001 - 2010, với những nội dung chính sau đây:

1. Tên Dự án: Kết hợp quân dân y bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và phục vụ an ninh quốc phòng giai đoạn 2001 - 2010.

2. Chủ Dự án: Bộ Y tế.

3. Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Mục tiêu của Dự án:

a) Mục tiêu chung:

Xây dựng và củng cố các trạm, trung tâm y tế quân dân y kết hợp để đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và bộ đội; góp

phân ổn định xã hội và củng cố an ninh - quốc phòng tại vùng biên giới và hải đảo.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng và củng cố các trạm, trung tâm y tế quân dân y kết hợp tại các vùng biên giới, hải đảo, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và bộ đội.

- Xây dựng các lực lượng y tế cơ động có đủ năng lực nhằm đáp ứng kịp thời khi xảy ra thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp.

- Đề xuất với Chính phủ các cơ chế, chính sách cho các hoạt động kết hợp quân dân y và phát triển nhân lực y tế ở những vùng đặc biệt khó khăn.

5. Nội dung hoạt động của Dự án bao gồm:

a) Kết hợp quân dân y bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cộng đồng ở vùng biên giới trên bộ và hải đảo.

Triển khai tại:

- 219 xã thuộc 38 tỉnh miền núi trên tuyến biên giới bộ trong đó gồm 196 xã có đồn biên phòng đứng chân và khu vực xã vùng cao, vùng núi; 13 xã có bệnh xá của các đoàn kinh tế - quốc phòng và 10 xã có bệnh xá của các kho, nhà máy, xí nghiệp quốc phòng.

- 21 xã đảo có đồn biên phòng và 4 trung tâm y tế huyện đảo Phú Quý, Lý Sơn, Trường Sa, Bạch Long Vĩ.

Các nội dung hoạt động:

+ Điều tra cơ bản về thực trạng hệ thống các trạm y tế xã và các phân đội quân y ở khu vực triển khai Dự án.

+ Xây dựng và tổ chức hoạt động cho 240 trạm y tế quân dân y kết hợp của các xã thuộc vùng biên giới trên bộ, vùng núi, vùng cao và xã đảo, củng cố 4 trung tâm y tế quân dân y kết hợp của 4 huyện đảo.

- Củng cố hoặc xây dựng các trạm y tế quân dân y kết hợp ở các xã có đồn biên phòng.

- Đầu tư trang thiết bị, huấn luyện và bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật, nâng cao khả năng khám, chữa bệnh tại trung tâm y tế quân dân y kết hợp trên 4 huyện đảo. Xây dựng quy chế tiếp nhận, điều trị bệnh nhân là nhân dân, bộ đội trên các đảo, kịp thời cứu chữa để giảm tỷ lệ chuyển vào đất liền.

- Khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, người, nghèo và hoạt động y tế khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa ở vùng thuộc phạm vi Dự án.

b) Xây dựng các lực lượng y tế cơ động nhằm đáp ứng yêu cầu can thiệp nhanh trong các tình trạng khẩn cấp.

- Tổ chức tạo nguồn, sắp xếp quản lý các chức danh của tất cả các đơn vị dự bị động viên y tế theo Quyết định số 315/TTg ngày 15 tháng 6 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ, đề xuất mô hình điểm.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn việc tổ chức xây dựng các đơn vị dự bị động viên y tế và xây dựng nội dung chương trình huấn luyện.

- Nâng cấp bổ sung trang bị vật tư y tế cho các đơn vị y tế dự bị động viên. Trước mắt, khi có tình trạng khẩn cấp thì được huy động phương tiện, trang bị vật tư y tế từ các cơ sở y tế của tỉnh, thành và trung ương đứng trên địa bàn tỉnh.

- Huấn luyện diễn tập.

c) Xây dựng quy chế, chính sách bảo đảm tính thực thi của Dự án.

- Đề xuất các giải pháp phát triển nhân lực y tế phục vụ lâu dài ở các tuyến thuộc địa bàn vùng sâu, vùng xa.

- Xây dựng quy chế hoạt động, quy chế bảo đảm thuốc, trang bị y tế cho hoạt động của các cơ sở y tế quân dân y kết hợp tuyến xã, huyện vùng núi, biên giới và hải đảo.

- Xây dựng các văn bản pháp quy quy định về nhiệm vụ, tổ chức, nội dung chương trình huấn luyện, tổ chức động viên và huy động các lực lượng y tế cơ động khi có tình trạng khẩn cấp.

- Xây dựng các văn bản quy định về nhiệm vụ, biên chế, trang bị vật tư y tế, lề lối làm việc, biện pháp triển khai các lực lượng y tế can thiệp nhanh.

- Xây dựng chế độ quản lý, bảo quản, sử dụng vật tư y tế chuyên dụng của các lực lượng y tế cơ động.

- Xây dựng chế độ áp dụng đối với những cán bộ, nhân viên của lực lượng y tế cơ động.

6. Kinh phí thực hiện:

a) Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao thực hiện Dự án, Bộ Y tế xây dựng dự toán gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, cân đối vào ngân sách hàng năm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động bố trí ngân sách hàng năm của địa phương để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Dự án.

7. Thời gian thực hiện Dự án: Từ năm 2001 đến năm 2010.

Điều 2. Bộ Y tế là cơ quan chủ trì thực hiện Dự án, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch, hướng dẫn kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện Dự án hàng năm để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và tổng kết việc thực hiện Dự án vào năm 2010.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

CÁC BỘ

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

THÔNG TƯ số 51/2001/TT/BNN-XDCB ngày 03/5/2001 hướng dẫn lập và điều chỉnh dự toán các công trình xây dựng cơ bản thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Căn cứ Thông tư số 03/2001/TT-BXD ngày 13/2/2001 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản;

Căn cứ văn bản thỏa thuận của Bộ Xây dựng số 627/BXD-VKT ngày 19/4/2001 về việc hướng dẫn lập và điều chỉnh dự toán các công trình xây dựng cơ bản thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể việc lập và điều chỉnh một số khoản mục dự toán xây dựng cơ bản các công trình thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí nhân công và máy thi công công trình xây dựng cơ bản thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên cơ sở Thông tư số 03/2001/TT-BXD ngày 13/2/2001 của Bộ Xây dựng.

Ngoài những quy định chung được thực hiện theo hướng dẫn trong Thông tư số 03/2001/TT-BXD ngày 13/2/2001 của Bộ Xây dựng, Thông tư này chỉ hướng dẫn thêm việc điều chỉnh giá dự toán xây lắp công trình xây dựng cơ bản có áp dụng một số định mức, đơn giá chuyên ngành